

| |
|---|
| Mã thủ tục: |
| Tên thủ tục: Tham gia ý kiến về việc đánh giá tác động của TTHC và quy định TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản và dự án, dự thảo văn bản |
| 1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh |
| 2. Lĩnh vực: Kiểm soát TTHC |
| 3. Trình tự thực hiện: |
| 3.1. Gửi (nộp) hồ sơ TTHC |
| <p>Cơ quan lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và dự án, dự thảo văn bản có chứa TTHC có trách nhiệm đánh giá tác động của TTHC, lấy ý kiến của Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC.</p> <p>- Trường hợp đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản: Việc đánh giá tác động của TTHC được tiến hành trong quá trình hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng văn bản, phải hoàn thành và lấy ý kiến của Cơ quan kiểm soát TTHC trước khi gửi hồ sơ cho Cơ quan thẩm định đề nghị xây dựng văn bản.</p> <p>- Trường hợp đánh giá tác động của TTHC trong soạn thảo dự án, dự thảo văn bản</p> <p>Việc đánh giá tác động của TTHC được tiến hành trong quá trình soạn thảo dự án, dự thảo văn bản, phải hoàn thành và lấy ý kiến của Cơ quan kiểm soát TTHC trước khi gửi hồ sơ cho Cơ quan thẩm định dự án, dự thảo văn bản.</p> |
| <p><i>Cách thức thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp trực tiếp: Các sở, ban, ngành cử đầu mối kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị mình nộp hồ sơ trực tiếp. - Trường hợp nộp qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Các sở, ban, ngành cử đầu mối kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị mình truy cập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử thực hiện quy trình nộp hồ sơ trực tuyến. <p><i>* Trường hợp đối tượng thực hiện TTHC là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thì thực hiện gửi hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình (trừ trường hợp Hệ thống bị lỗi không gửi được).</i></p> |
| <p><i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn). |

| <i>Thành phần hồ sơ:</i> | | | | |
|--------------------------|---|------------------------|---|----------|
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn hồ sơ | | Số lượng |
| | | <i>Gửi trực tiếp</i> | <i>Gửi trực tuyến</i> | |
| 1 | Trường hợp đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản: | | | |
| | Công văn đề nghị tham gia ý kiến | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |
| | Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |
| 2 | Trường hợp đánh giá tác động của TTHC trong soạn thảo dự án, dự thảo văn bản | | | |
| | Công văn đề nghị tham gia ý kiến | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |
| | Bản đánh giá TTHC của dự án, dự thảo văn bản (Mẫu số 01/ĐGTD-BC ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP) | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |

| | | | | |
|--|--|---------------------------|--|----|
| | Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản (Mẫu số 02/ĐGTD-BHM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP) | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |
| | Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản (Mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP) | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |
| | Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC trong dự án, dự thảo văn bản (Mẫu số 04/ĐGTD-SCM ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP) | Bản chính văn bản giấy | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y điện tử | 01 |

Số bộ hồ sơ: 01

3.2. Tiếp nhận hồ sơ TTHC

Cơ quan Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ của cơ quan chuyên môn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Chương II Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Hà Giang.

3.3. Giải quyết, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát cho ý kiến về TTHC quy định trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh, HĐND tỉnh theo quy định về kiểm soát TTHC: 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến.

Cách thức thực hiện: Trực tuyến

Địa điểm trả kết quả: Kết quả giải quyết điện tử được trả cho các sở, ban, ngành qua tài khoản đầu mối kiểm soát TTHC của cơ quan, đơn vị trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và qua Hệ thống VNPT-Ioffice.

| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | |
|----------------------------|---|---|----------|
| STT | Tên kết quả TTHC | Tiêu chuẩn kết quả | Số lượng |
| | | Trả trực tuyến | |
| 1 | Văn bản tham gia ý kiến về việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản hoặc trong soạn thảo dự án, dự thảo văn bản (Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP) | Văn bản điện tử được ký số hoặc Bản sao y ký số | 01 |
| 4 | Thời hạn giải quyết: - Theo quy định của pháp luật: 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. - Theo thực tế tại địa phương (Cắt giảm thời gian giải quyết nếu có): 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. | | |
| 5 | Đối tượng thực hiện TTHC: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh. | | |
| 6 | Cơ quan giải quyết TTHC: - Cơ quan thực hiện: Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: Cơ quan kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh | | |
| 7 | Phí, lệ phí: Không. | | |
| 8 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không | | |
| 9 | Căn cứ pháp lý của TTHC: - Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; - Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; | | |

| | |
|-----------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC; - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. - Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. |
| 10 | Mẫu thành phần hồ sơ |

PHỤ LỤC I
BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TTHC
TRONG LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TTHC
TRONG LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

Tên văn bản đề nghị xây dựng:.....

Tên chính sách 1 hoặc n:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ TTHC ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển

- a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:
-
-
- b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

| | |
|--|---|
| kinh tế - xã hội của địa phương? | <p>.....</p> <p>.....</p> |
| 2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | <p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>.....</p> |
| 3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | <p>a) Quy định TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>- Tên TTHC 1:.....</p> <p>.....</p> <p>TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/></p> <p>- Tên TTHC n:.....</p> <p>TTHC được: Quy định mới <input type="checkbox"/> Sửa đổi, bổ sung <input type="checkbox"/></p> <p>b) Sử dụng các phương án, giải pháp khác không phải bằng quy định TTHC: <input type="checkbox"/></p> <p>- Phương án, giải pháp 1:</p> <p>- Phương án, giải pháp 1:</p> <p>.....</p> |
| 4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định TTHC? | <p>a) Tên TTHC 1:.....</p> <p>Lý do lựa chọn:.....</p> <p>b) Tên TTHC n:</p> |

| | |
|--|--|
| | Lý do lựa chọn:..... |
| II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG TTHC | |
| 1. TTHC 1: | |
| 1.1. Tính hợp pháp của TTHC | |
| 1.1.1. Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| 1.1.2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị xác định rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:..... - Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị xác định rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:..... |

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu điều ước quốc tế tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| 1.2. Tính hợp lý của TTHC | |
| 1.1.1. Tên TTHC | |
| Có được xác định rõ và phù hợp không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> |
| 1.1.2. Đối tượng thực hiện | |
| a) Đối tượng thực hiện: | <p>- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> |
| b) Phạm vi áp dụng: | <p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> |

| | |
|--|---|
| | - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định:..... - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| 1.1.3. Cơ quan giải quyết | |
| a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết TTHC không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định:..... |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| 1.3. Chi phí tuân thủ TTHC | |
| Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác (nếu có): Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: |
| N. TTHC n (nếu có): | |

(Nội dung đánh giá tác động như đánh giá tác động của TTHC 1)

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Họ và tên người điền:

Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail:

PHỤ LỤC II
MẪU, BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRONG SOẠN THẢO DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

| STT | Tên mẫu, biểu mẫu | Ký hiệu |
|------------|--|--------------------------------------|
| 1 | Mẫu bản đánh giá TTHC của dự án, dự thảo văn bản | Mẫu số 01/ĐGTĐ-BC |
| 2 | Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản | Biểu mẫu số 02/ĐGTĐ-BHM |
| 3 | Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản | Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ- QĐCT/SĐBS |
| 4 | Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC trong dự án, dự thảo văn bản | Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM |

**Mẫu số 01/ĐGTD-BC. Bản đánh giá TTHC
của dự án, dự thảo văn bản**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mẫu số 01/ĐGTD-BC

**BẢN ĐÁNH GIÁ TTHC
CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

I. Xác định vấn đề tổng quan

Phần này nêu rõ bối cảnh xây dựng bản đánh giá TTHC, trong đó mô tả vấn đề bất cập tổng quan cần giải quyết và mục tiêu chung của việc dự kiến ban hành mới hoặc được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC (trong đó, nêu rõ số lượng, tên TTHC dự kiến ban hành mới hoặc được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ).

II. Đánh giá tác động của từng TTHC

1. Đối với những TTHC dự kiến ban hành mới

Mục này tổng hợp kết quả đánh giá tác động của TTHC dự kiến ban hành mới tại Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM Phụ lục II kèm theo Thông tư và chi phí tuân thủ TTHC dự kiến ban hành mới tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II kèm theo Thông tư.

2. Đối với những TTHC được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp kết quả đánh giá tác động của TTHC được quy định chi tiết tại Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS Phụ lục II kèm theo Thông tư và chi phí tuân thủ TTHC được quy định chi tiết tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II kèm theo Thông tư.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp kết quả đánh giá tác động của TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS Phụ lục II kèm theo Thông tư và chi phí tuân thủ TTHC được sửa đổi, bổ sung tại Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM Phụ lục II kèm theo Thông tư, trong đó cần thuyết minh rõ tính đơn giản, ưu điểm và lợi ích về chi phí tuân thủ TTHC được sửa đổi, bổ sung.

3. Đối với những TTHC được bãi bỏ

Mục này chỉ nêu rõ lý do bãi bỏ TTHC và tổng hợp kết quả tính chi phí tuân thủ TTHC được bãi bỏ tại Biểu mẫu số 04/ĐGTĐ-SCM Phụ lục II kèm theo Thông tư, trong đó nêu rõ lợi ích chi phí tuân thủ TTHC được cắt giảm khi bãi bỏ TTHC.

III. Lấy ý kiến

Phần này nêu rõ việc lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát TTHC cùng cấp theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan về dự thảo Bản đánh giá TTHC của dự án, dự thảo văn bản (mô tả các phương pháp lấy ý kiến, việc phản hồi, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý).

**Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM. Đánh giá tác động của TTHC
dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TTHC
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản:

TTHC 1:

| I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ TTHC TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN | |
|--|---|
| 1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển | <p>a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:.....</p> <p>.....</p> |

| | |
|--|--|
| kinh tế - xã hội của địa phương? | |
| 2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm? | <p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:</p> <p>.....</p> <p>b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định:</p> <p>.....</p> |
| 3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức? | <p>a) Lý do quy định TTHC:.....</p> <p>.....</p> <p>b) Nêu rõ điều, khoản quy định TTHC tại dự án, dự thảo văn bản:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| 4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định TTHC không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ biện pháp:.....</p> <p>Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định TTHC thì nêu rõ lý do:.....</p> |

| | |
|--|--|
| | <p>.....</p> <p>Nếu Không, nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> |
| II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA TTHC | |
| <p>1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> |
| <p>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</p> | <p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> |

| | |
|---|--|
| | <p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo</p> <p>.....</p> |
| III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TTHC | |
| 1. Tên TTHC | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| 2. Trình tự thực hiện | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |

| | |
|---|---|
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:..... Lý do quy định:..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| 3. Cách thức thực hiện | |
| a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| 4. Thành phần, số lượng hồ sơ | |

| | |
|---|---|
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định: |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định: |
| c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của TTHC không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... |
| d) Số lượng bộ hồ sơ: | Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): |
| 5. Thời hạn giải quyết | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Nêu rõ thời hạn giải quyết TTHC:..... Lý do quy định: |
| b) Trong trường hợp một TTHC do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: |

| | |
|--|---|
| <p>đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?</p> | <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>6. Đối tượng thực hiện</p> | |
| <p>a) Đối tượng thực hiện:</p> | <p>- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> |
| <p>b) Phạm vi áp dụng:</p> | <p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> |

| | |
|---|--|
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:..... | |
| 7. Cơ quan giải quyết | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết TTHC không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định:..... |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| 8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |

| | |
|---|--|
| | |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định:..... |
| 9. Mẫu đơn, tờ khai | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> |

| | |
|--|---|
| | Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| 10. Yêu cầu, điều kiện | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định:..... |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một TTHC khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> |

| | |
|--|---|
| | + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... |
| 11. Kết quả thực hiện | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện TTHC là gì? | <ul style="list-style-type: none"> - Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/> - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: <p>.....</p> <p>Kết quả thực hiện TTHC: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/></p> |
| b) Kết quả thực hiện TTHC có được mẫu hóa phù hợp không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>.....</p> |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC có hợp lý không (nếu có)? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:..... <p>.....</p> |

| | |
|---|--|
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do:..... |
| IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ | |
| Họ và tên người điền: Điện thoại cố định:; Di động:; E-mail: | |

**Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của TTHC được quy định chi tiết
hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản**

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-QĐCT/SĐBS

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA TTHC
ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

Tên dự án, dự thảo văn bản:

TTHC 1:

| | |
|---|---|
| I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)</i> | 1. |
| | n. |
| II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH TTHC <i>(Đối với bộ phận TTHC được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận TTHC không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)</i> | |
| 1. Tên TTHC | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |

| 2. Trình tự thực hiện | |
|---|---|
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:..... |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định:..... - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |

| | |
|---|---|
| | |
| 3. Cách thức thực hiện | |
| a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input type="checkbox"/> Bưu chính <input type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: |
| 4. Thành phần, số lượng hồ sơ | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: | - Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:..... |
| b) Tên thành phần hồ sơ n: | - Nêu rõ lý do quy định:..... - Yêu cầu về hình thức:..... Lý do quy định:..... |

| | |
|--|--|
| <p>c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của TTHC không?</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>d) Số lượng bộ hồ sơ:</p> | <p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>5. Thời hạn giải quyết</p> | |
| <p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p> | <p>- Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nêu rõ thời hạn giải quyết TTHC:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>.....</p> |
| <p>b) Trong trường hợp một TTHC do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |

| | |
|-------------------------------------|---|
| chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | |
| 6. Đối tượng thực hiện | |
| a) Đối tượng thực hiện: | <p>- Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:.....</p> |
| b) Phạm vi áp dụng: | <p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định:.....</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm:</p> <p>.....</p> | |
| <p>7. Cơ quan giải quyết</p> | |
| <p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết TTHC không?</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do quy định: </p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: </p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</p> | |
| <p>a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?</p> | <p>- Lệ phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do:.....</p> <p>- Phí: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Chi phí khác: Không <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/></p> |

| | |
|--|---|
| | <p>Nếu Có, nêu rõ lý do:</p> <p>- Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự án, dự thảo):</p> <p>+ Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):</p> <p>+ Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):</p> <p>+ Mức chi phí khác:.....</p> <p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| <p>b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> |
| <p>9. Mẫu đơn, tờ khai</p> | |
| <p>a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?</p> | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>.....</p> |
| <p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:</p> | <p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p> |

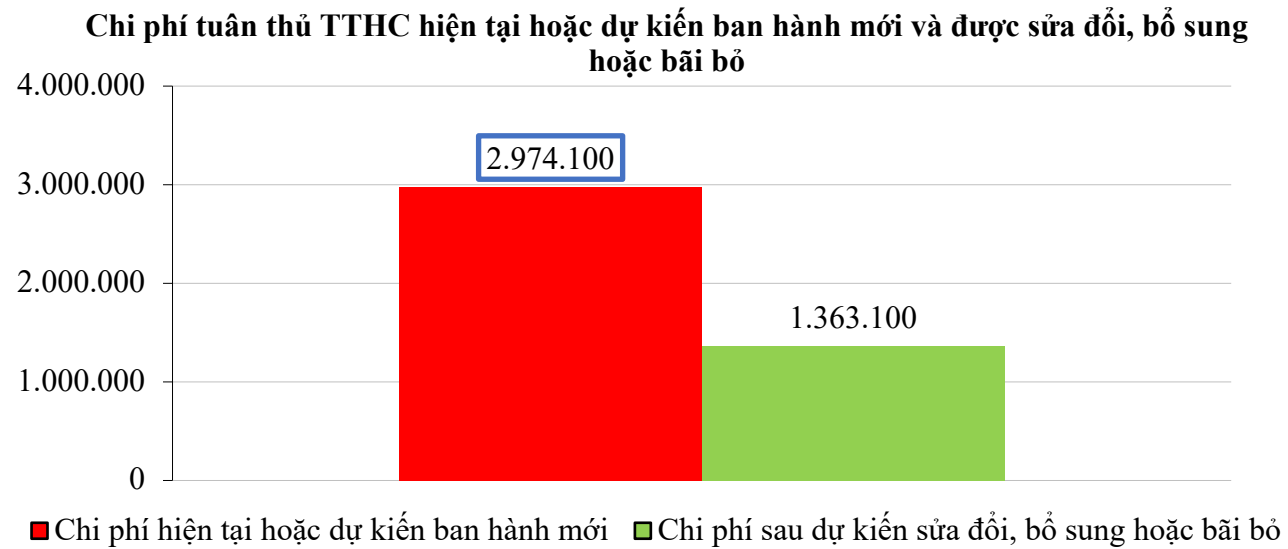
| | |
|---|--|
| | <p>.....</p> <p>+ Nội dung thông tin n:</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>.....</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> |
| <p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:</p> <p>+ Nội dung thông tin 1:.....</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Nội dung thông tin n:.....</p> <p>.....</p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |

| | |
|--|---|
| | <p>.....</p> <p>Lý do quy định.....</p> <p>.....</p> |
| d) Ngôn ngữ | <p>- Tiếng Việt <input type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:.....</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....</p> <p>.....</p> |
| 10. Yêu cầu, điều kiện | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | <p>- Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | <p>- Lý do quy định:.....</p> <p>.....</p> |

| | |
|---|---|
| | <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một TTHC khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:.....</p> <p>.....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> |
| 11. Kết quả thực hiện | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện TTHC là gì? | <p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p> <p>- Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ:.....</p> <p>.....</p> <p>Kết quả thực hiện TTHC: Bản giấy <input type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/></p> |
| b) Kết quả giải quyết TTHC có được mẫu hóa phù hợp không? | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:.....</p> <p>.....</p> |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả | <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> |

| | |
|---|---|
| thực hiện TTHC có hợp lý không (nếu có)? | - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do:..... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện TTHC có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input type="checkbox"/> Lý do:..... |
| IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ | |
| Họ và tên người điền: | |
| Điện thoại cố định:; Di động:..... | |
| E-mail:..... | |

III. SO SÁNH CHI PHÍ



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

